

# TÌM HIỂU TÍNH CÁCH NHÂN VẬT BÁ KIẾN THÔNG QUA NGHĨA TÌNH THÁI CỦA CÂU

EXPLORING THE CHARACTERISTICS OF BA KIEN  
BY MEANS OF MODALITY OF SENTENCES

NGUYỄN THỊ NHUNG

(TS; Đại học Sư phạm, ĐH Thái Nguyên)

**Abstract:** By analyzing the modality of sentences in the language of the author and the language of characters, focusing on three conversations between Ba Kien and Chi Pheo, Ba Kien's characteristics are clearly portrayed. Therefore, it gives us more understanding of modality, philosophical, moral and educational values of *Chi Pheo* and Nam Cao's gift of writing.

**Key words:** modality; Ba Kien; Chi Pheo; Nam Cao.

1. Nghĩa tình thái (NTT) của câu đã và đang được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm đến (như Gak, Palmer, Bybee, Lions, Lê Quang Thiêm, Nguyễn Văn Hiệp, v.v.). Trên cơ sở tham khảo ý kiến của các nhà nghiên cứu đi trước và khảo sát thực tế, chúng tôi theo quan niệm rộng, cho rằng, NTT là tất cả những gì mà người nói thể hiện kèm theo nội dung mệnh đề khi thực hiện một câu nói. Nó biểu thị ý định, nhận thức, thái độ, trạng thái tâm lý tình cảm, sự đánh giá của người nói với nội dung câu nói, quan hệ của nội dung câu nói với hiện thực khách quan và quan hệ của người nói với người nghe. Nghĩa tình thái thường được chia thành hai nhóm lớn là: 1/Nhóm biểu thị mối quan hệ giữa điều được nói tới trong câu với hiện thực khách quan; 2/Nhóm thứ hai biểu thị quan hệ giữa người nói với điều được nói trong câu và với người nghe.

Chí Phèo là một kiệt tác của văn xuôi Việt Nam hiện đại. Tác phẩm được lược bớt hai đoạn (có tóm tắt) và được đưa vào giảng dạy trong chương trình lớp 11 hiện hành. Hai trong số những nhiệm vụ của người giáo viên ngữ văn trước phần văn bản này là giúp học sinh thấy được giá trị hiện thực của tác phẩm và trình độ nghệ thuật bậc thầy của nhà văn Nam Cao. Để hoàn thành những nhiệm vụ này, một trong những công việc mà người giáo viên cần làm là giúp học sinh thấy được đặc điểm tính cách của các nhân vật trong tác phẩm, trong đó

có nhân vật bá Kiến.

Vấn đề đặt ra ở đây là có thể thấy được tính cách nhân vật bá Kiến thông qua việc phân tích NTT của câu hay không? Bài viết của chúng tôi xin làm sáng tỏ vấn đề này.

2. Để nắm bắt tính cách bá Kiến, có thể nghiên cứu ngôn ngữ tác giả và ngôn ngữ nhân vật xung quanh ba cuộc tiếp xúc của nhân vật này với Chí Phèo - nhân vật chính của tác phẩm. Đứng từ góc độ người giáo viên - người cần biết nhiều hơn những gì trong sách giáo khoa, chúng tôi lấy đối tượng khảo sát của mình là văn bản đầy đủ của tác phẩm.

2.1. Cuộc tiếp xúc thứ nhất diễn ra khi Chí Phèo mới ở tù về, đến gặp bố con bá Kiến với nỗi căm thù ngàn năm - nỗi căm thù từng được nung nấu qua bao năm tù đầy với kẻ hãm hại mình. Chí đã đến cổng nhà bá Kiến trong trạng thái say khướt, chửi bới, đụng độ với lí Cường, rồi rạch mặt, kêu làng, nằm vạ.

Bá Kiến đánh dấu sự xuất hiện của mình với câu hỏi: “*Cái gì mà đông như thế này?*”. Tuổi tác, vị trí xã hội là cơ sở để lão cho phép mình chọn cách hỏi trống không như vậy. Việc vắng từ biểu thị người được hỏi cùng đặc trưng ngữ âm của chất giọng “rất sang” là những phương tiện biểu thị NTTĐ. Bá Kiến đã tự đặt mình vào thế bệ trên để giao tiếp với tất cả mọi người trước mặt. Hiệu quả rất rõ của NTTĐ này là những tiếng chào “*Lạy cụ*” đầy đó và việc “người ta kính cẩn đứng giãn ra”. Nhưng Bá

Kiến không dừng lại thỏa mãn, con mắt lão lập tức quan sát, và đầu óc làm việc rất nhanh. Tốc độ đó được khẳng định qua cặp “*thoáng...đã*” - phương tiện biểu thị NTTĐG trong câu: “*Thoáng nhìn qua, cụ đã hiểu cơ sự rồi*”. “*Hiểu*” cũng đồng thời với việc lão xác định được ngay là mình phải làm gì và làm như thế nào.

Việc đầu tiên cần làm ngay là giải tán đám đông để Chí mất chỗ dựa cho sự ăn vạ, mất nguồn kích thích cho sự hung hăng; đồng thời cũng để lão bá có thể giờ bài ngọt nhạt, nhún nhường mà không bị mất mặt với dân làng. Còn cách làm thì bá Kiến chọn hai bước với ngôn ngữ và thái độ thật bài bản. Bước một, lão đuổi lũ vợ. Ngôn ngữ mà bá Kiến dùng ở đây là một câu có NTTĐN thể hiện rằng điều nêu trong câu người nghe buộc phải thực hiện: “*Các bà đi vào nhà*”, kèm ý giải thích: “*đàn bà chỉ lôi thôi, biết gì!*”. Lời giải thích có thể hiện NTTĐG qua trợ từ nhấn mạnh “*chỉ*”, NTTNT qua sự phủ định: “*biết gì*”. Nguyên nhân khiến các bà phải rời đám đông vậy thì ở chính cái xấu của các bà. Người đàn ông vừa không bị mang tiếng lẩn lút vợ vừa dễ dàng đạt được mục đích. Bởi lời khẳng định âm tính về mình đã khiến các bà vợ mất hứng chiều mặt trước mọi người; hơn nữa, cũng chẳng ai muốn trái ý chồng. Thấy các bà bá vào nhà rồi, mỗi người dân ở đó liền phải hiểu phận mình. Nhưng bá Kiến vẫn thêm lời cho rõ bằng một cung bậc “*điệu*” vừa đủ: “*Cá các ông các bà nữa, về đi thôi chứ! Có gì mà xúm lại như thế này?*”. NTTĐ ở đây là sự tôn trọng với người nghe thể hiện qua ngữ điệu, từ xưng hô. Trợ từ “*cả*” nhấn mạnh sự bao hàm thể hiện NTTĐG. NTTĐN bắt buộc thể hiện qua các tình thái từ “*đi thôi chứ!*” cũng thống nhất ở sắc thái nhẹ nhàng. Nhưng việc có đến 3 tình thái từ mang ý nghĩa thúc dục xuất hiện liền nhau thì thật độc đáo, nó khiến yêu cầu với người nghe trở nên đặc biệt da diết. Nguyên nhân được đưa ra biểu thị qua “*Có gì*” mang NTTNT phủ định cũng chẳng thuộc người nói.

Nắm vững tâm lý nề sợ quyền chức, ngại lỗi

thôi ở phía người nghe, bá Kiến đã mở đầu chiến thuật “*lấy nhu thắng cương*” của mình như vậy. Không khí sôi sục sau ứng xử gay gắt của lí Cường và các bà vợ đã tan vèo. Kết quả là: “*Không ai nói gì, người ta lảng dần đi*” cho đến lúc “*còn trơ lại Chí Phèo và cha con cụ bá*”.

Lúc này, bá Kiến đã có thể tập trung vào công việc chính: hạ nhiệt nổi hờn căm trong Chí. Việc này, lão bá cũng thực hiện rất bài bản. Đầu tiên, lão xác lập quan hệ giao tiếp với Chí bằng cử chỉ thân mật “*khẽ lay*” và lời nói với cách xưng hô tôn trọng, nội dung chứa nỗi âu lo chân thành: “*Anh Chí ơi! Sao anh lại làm ra thế?*”. Đây là hai câu có NTTĐ và NTTCX rõ rệt. Nhưng khi gặp sự phản ứng bằng lối xưng hô “*mày*”, “*tao*”, bằng sự đe dọa với những “*liều chết*”, “*sạt nghiệp*”, “*rũ tù*” thì bá Kiến liền đổi chiến thuật. Tiếng cười “*nhạt*” nhưng “*giòn già*” lập tức được tung ra để phá tan đi bầu không khí nặng nề. Đồng thời là sự xuất hiện của lời nói mang NTTĐ phê bình nhẹ nhàng mà những người thân thường dùng với nhau: “*Cái anh này nói mới hay!*”. Hai lời nói tiếp theo đều mang NTTNT, lời thì phủ định cái điều mà Chí đề cập, lời thì khẳng định giá trị của đời người: “*Ai làm gì anh mà anh phải chết? Đời người chứ có phải con cóc đâu?*”. Câu cuối cùng cũng chứa NTTNT, đó là sự phỏng đoán, hàm chỉ nguyên nhân của sự việc không phải là cái gì lớn lao, sâu xa mà chỉ là: “*Lại say rồi phải không?*”. Vậy là cái lớn đã biến thành cái nhỏ, cái hữu tình bị bẻ ngoắt thành cái vô tình.

Và rất nhanh, bá Kiến chuyển sang chuyện mời mọc nhằm đổi hẳn tình thế. Để được tự nhiên, lão đưa ra lời chào, lời trách (cũng vốn chỉ có giữa những người bạn thân): “*Về bao giờ thế? Sao không vào tôi chơi?*”. NTTĐ gần gũi, quý mến đã được biểu thị qua sự phối hợp giữa giọng thân mật và cách nói trống không. Sau đó, lời mời, những lời đề nghị được đưa ra liên tiếp: “*Đi vào nhà uống nước. Nào đứng lên đi. Cứ vào đây uống nước đã*”. Ngữ điệu giục giã; các tình thái từ “*nào*”, “*đi*”; phó từ

“cứ”, “đã” đều góp phần biểu thị NTTĐN. Hai câu tiếp theo cũng chứa NTTĐN biểu thị hành động nêu trong hai câu, cái thì được đề nghị thực hiện: “*Có cái gì, ta nói chuyện tử tế với nhau*”; cái thì được đề nghị miễn trừ: “*Cần gì mà phải làm thanh động lên như thế, người ngoài biết, mang tiếng cá*”. Đề thực hiện bằng được ý mình, lão bá còn chẳng nề hà đưa tay, ghé vai “xóc” Chí lên, cùng với lời phàn nàn về sự việc xảy ra: “*Khổ quá, giá có tôi ở nhà thì đâu đến nỗi*”. Đây là lời nói hiểm hoi mà ở đó bá Kiến thể hiện trực tiếp NTTĐN than thở, buồn tiếc. Rồi lão phân bua: “*Người lớn cả, chỉ một câu chuyện với nhau là đủ. Chỉ tại thằng Lí Cường nóng tính, không nghĩ trước nghĩ sau. Ai chứ anh với nó còn có họ kia đấy*”. Ba câu đều chứa NTTĐG, nhấn mạnh tính đơn giản của câu chuyện, nhấn mạnh lỗi của người nhà bằng hai trợ từ “chỉ”, và nhấn mạnh quan hệ thân thích bằng “kia đấy”. Tâm lí ưa phỉnh nịnh của Chí đã được ve vuốt đến mức có thể vô hiệu hóa mọi sức mạnh kháng cự. Do vậy, Chí đã “ngồi lên”, dù “*có làm ra vẻ nặng nề*”. Mấy câu cuối cùng ở tình huống thứ nhất này có nội dung, hình thức của những câu quát, mắng, ra lệnh thuộc NTTĐL: “*Lí Cường đâu! Tội mày đáng chết. Không bảo người nhà đun nước mau lên!*”. Nó vẫn tiếp tục làm thỏa mãn lòng tự trọng của Chí. Nhưng với gia đình bá Kiến, những câu được cất lên sau cái “*đưa mắt nháy con*” này thực chất đều mang NTTĐN mừng vui. Bởi kết cục là “*đêm hôm ấy, ở nhà bá Kiến về, Chí Phèo vô cùng hả hê*”. Chí được đãi cơm rượu, lại được đồng bạc mang về! Tâm lí ưa phỉnh nịnh và thói háms lợi trước mắt của Chí đã bị bá Kiến khôn ngoan bắt trúng, dựa vào đó mà xoay chuyển cục diện, đưa anh ta sang thế thua mà anh ta đâu có biết.

2.2. Sau khi dẹp được nỗi hiểm nguy từ ngọn lửa căm thù của Chí, bá Kiến không định dừng lại. Đích tiếp theo của lão là biến kẻ thù thành chỗ tay chân để có thể vừa thêm phương tiện địch lại những kẻ “đầu bò” khác, vừa thêm nhiều dịp để kiếm chác (khi làng xóm xảy ra những chuyện đót phả, chém giết).

Lần này, Chí cũng đến gặp bá Kiến trong trạng thái “*ngật ngà ngật ngưỡng... Cái mắt thì ngầu lên, hai chân thì lão đảo...*”, nhưng mục đích có khác. Hắn không đến để trả thù nữa mà đến để “đòi nợ”. Đây là chuyện tất yếu phải xảy ra, bởi con người ta tồn tại không thể thiếu miếng cơm, manh áo; mà Chí không là ngoại lệ.

Cũng như lần trước, “*Mới trông thấy hắn vào đến sân, bá Kiến đã biết hắn đến sinh sự rồi*”. NTTĐG sự việc xảy ra nhanh biểu thị qua cặp “mới ... đã” trong câu cho biết bá Kiến luôn tinh táo, ranh mãnh. Qua quan sát, lão bá còn biết được độ nguy hiểm của tình hình. Câu mang NTTĐG tích cực: “*Cũng may, hắn không cầm võ chai...*” thể hiện điều đó. Vì vậy, bá Kiến đã chọn một câu hỏi có từ xưng gọi lịch sự: “*Anh Chí đi đâu đấy?*” và thể hiện bằng một ngữ điệu đồng dục. Những điều này thể hiện NTTĐĐ của quan hệ giữa một kẻ bề trên sang trọng, chủ động với người bề dưới. Chắc chắn, nó khiến người nghe được không khỏi giật mình, chững lại. Và quả, Chí đã: “*Lạy cụ ạ. Bẩm cụ...*”

Nhưng Chí không nói trực tiếp vào chuyện mà đặt vấn đề xin “*đi ở tù*”. Lúc này, cần nắm thật rõ độ rắn của đối phương để có phương án hành động phù hợp. Vì vậy, lão bá bồi tiếp một tiếng quát: “*Anh này lại say khướt rồi!*”. Hiệu quả thấy ngay tức thì: Chí đã không run sợ lại còn “*xông lại gần, đảo ngược mắt: ... Con đến xin cụ cho con đi ở tù mà nếu không được thì...thì... thưa cụ...*”. Và hắn đã giơ ra “*một con dao nhỏ nhưng rất sắc*”, rồi dăm “*tàn mản gọt cạnh cái bàn lim*”. Vậy là Chí rất rắn, bá Kiến phải làm sao để vừa giữ được vai bề trên vừa xoay chuyển được tình thế? Và để tăng tới đa sức mạnh, lão đã chọn sự phối hợp đồng bộ giữa những tiếng cười khanh khách thỏa mái, thích thú; động tác vỗ vai đối phương và câu nói: “*Anh bừa lắm*”. Tiếng cười Tào Tháo, động tác của người trên và lời nhận xét kẻ cả đều là những phương tiện để hắn lấn lướt đối phương, xác nhận NTTĐĐ giữa hai nhân vật là không thay đổi. Hơn nữa, không khí căng thẳng

cũng được giải tỏa đi nhiều. Nhờ vậy mà bá Kiến đã rộng đường cho việc như con mồi vào bẫy. “*Nhưng này, anh Chí ạ, anh muốn đâm người cũng không khó gì. Đội Tảo nó còn nợ tôi năm mươi đồng đấy, anh chịu khó đến đòi cho tôi, đòi được tự nhiên có vườn*”. Câu đầu có NTTNT khẳng định ý muốn của Chí có thể dễ dàng hiện thực hóa. Câu sau mang NTTĐN thể hiện đề nghị có điều kiện của người nói để Chí được thỏa ý mình. Nghe vậy thì lão bá Kiến có vì mình, lão chỉ muốn giúp Chí. Bá Kiến đã đánh thẳng vào tâm lí háms lợi của đôi phươg. Nhưng có vì vậy mà lão đứng trước nguy cơ thua thiệt? Điều kiện là mảnh vườn thì đó là đất bá Kiến trản được của người ta. Hơn nữa: “*Nếu nó (Chí) trị được đội Tảo thì tốt lắm. Nếu nó bị đội Tảo trị thì cụ cũng chẳng thiệt gì, đằng nào cũng có lợi cho cụ cả*”. Các cặp kết từ biểu thị quan hệ điều kiện- hệ quả và tổ hợp “*đằng nào cũng*” là những phươg tiện biểu thị NTTNT mà tác giả đã sử dụng để cho người đọc thấy được những tính toán kín kẽ của lão già xảo quyệt.

Và “*Chí Phèo nhận đi ngay*”. Kết cục liên sau đó là Chí phải sống phụ thuộc trên mảnh vườn mà bá Kiến cướp được. Rồi Chí sa vào sự tha hóa triền miên với những “*ức hiếp, phá phách, đâm chém, mưu hại*” mà “*người ta giao cho hắn*”. Từ nạn nhân, Chí Phèo đã trở thành thủ phạm “*phá bao cơ nghiệp, đập nát bao cảnh yên vui*”. Hắn tạo nên cuộc đời quỷ dữ của mình bằng bao nhiêu mảnh ghép tội lỗi thì cũng tạo ra bấy nhiêu cơ hội cho bá Kiến kiếm chác. Vậy là bá Kiến lại chiến thắng lần thứ hai. So với lần trước, chiến thắng lần này đến dễ dàng hơn mà lại mĩ mãn hơn nhiều.

Vậy là, khi có nguy cơ gặp vạ, bá Kiến đã chuyển bại thành thắng; khi có nguy cơ tổn kém, hắn cũng chuyển mất thành được. Kẻ luôn biết mình biết ta, tinh táo, mưu mẹo như vậy, chỉ có thể gọi là con cáo xảo quyệt. Và cái mà lão cáo già đạt được là tiếp tục kiếm lợi từ chính cái kẻ từng bị lão đẩy vào tù và tiếp tục tha hóa người ta. Với những người dân lành mà lẽ ra phải được những bậc như bá Kiến quan

tâm, chở che thì vì muốn kiếm chác mà lão nỡ làm một điều ngược lại: khiến họ chém giết, đốt phá lẫn nhau. Kể vì lợi mà bất chấp tất cả như vậy chỉ có thể đáng gọi là loại súc vật tham lam, tàn nhẫn.

2.3. Nhưng giữa hai nhân vật của chúng ta, câu chuyện chưa kết thúc. Bởi khi đã thành “*người không tuổi*”, nạn nhân của bá Kiến bắt đầu phải nếm mùi ốm đau, đồng thời được nếm chút vị ngọt của tình yêu, của hi vọng được “*làm hòa với mọi người*”. Rồi anh ta cũng nhanh chóng phải nếm các vị chua chát, đắng cay của tan vỡ. Lúc này, con người từng trải ấy đã ý thức được rõ ràng về thân phận mình, về nỗi bế tắc và kẻ thù của cuộc đời mình. Sau cơn vật vã, đau đớn, Chí liền xách dao và đôi chân cứ tự đưa hắn đến cái nơi cần đến.

Lúc này, bá Kiến đang vừa hơi nhưc đầu vừa phải chịu nỗi bức xúc dằn vặt của ghen tuông. Người đàn ông từng không bỏ cơ hội gờ gác trước một người đàn bà sẵn tiền vắng chồng ngày nào giờ đây lại chẳng thể chịu nổi khi nghĩ đến chuyện bà vợ trẻ đẹp ngồn ngộn sức sống của mình có thể trở thành cái thứ cho bọn trai trẻ chọc ghẹo. Tình huống đó được tác giả nhận định rằng: “*Những lúc như thế, thì một người dẫu khôn ngoan cũng không bình tĩnh được. Nhất là khi trông thấy một thằng chỉ đến vò tiền uống rượu như Chí Phèo*”. NTTNT phản hiện thực thể hiện bằng kết cấu có từ phủ định giúp chúng ta hiểu phần nào cách xử trí có phần khác thường lần này của bá Kiến. Trước hết, lão “*quát một câu cho nhẹ người*”: “*Chí Phèo đấy hở? Lè bè vừa vừa chứ, tôi không phải là cái kho*”. Từ xưng hô “*tôi*” cùng ngữ điệu gay gắt biểu thị NTTĐĐ là sự xa cách, thái độ khó chịu. Và từ “*chứ*” thể hiện NTTĐĐL cảm đoán. Rồi cao hơn nữa, đi kèm với việc “*ném bẹt năm hào xuống đất*” là các câu: “*Cầm lấy mà cút đi cho rảnh. Rồi làm mà ăn chứ chứ báo người ta mãi à?*”. Hành động đây xúc phạm, động từ dùng để xua đuổi hàm ý khinh bỉ “*cút*”, từ “*chứ*” phủ định mạnh mẽ cùng từ xưng hô “*người ta*” đều góp phần đẩy cao hơn nữa sắc thái âm tính của NTTĐĐ từ câu nói

trước. Còn NTTĐL bắt buộc thì bật ra một cách dữ dội, không chút kiêng nể qua “*cảm lấy*”, “*cút đi*”, “*rồi làm mà ăn*”. Tiếp theo vẫn còn một cách xử trí khác thường nữa. Đó là việc bá Kiến đã chẳng buồn giấu diếm thái độ giễu cợt qua các câu: “*Giỏi! Hôm nay mới thấy anh không đòi tiền... Ở tương gì! Tôi chỉ cần anh lương thiện cho thiên hạ nhờ*”. Cách nói này (khen để chê), thán từ “*ở*” là những phương tiện cho NTTCX ngạc nhiên, mỉa mai. Tất cả đều toát lên một NTTĐ là quan hệ xa cách, thái độ coi thường, khinh rẻ. Bên cạnh lí do đã nêu, có lẽ cách xử sự bất thường của đôi phương đã khiến bá Kiến hơi bị động, và những chiến thắng ấn tượng trước đó cũng góp phần làm lão có chút chủ quan trong quan hệ với Chí. Nên những ý nghĩa tình thái tai hại trên đã xuất hiện trong các câu nói của lão và tác động mạnh đến Chí, khiến anh ta thêm vững hơn cái quyết tâm của mình.

Nhưng đâu phải con ghen, cái mặt thể xác, chút chủ quan có thể chế ngự hoàn toàn lão cáo già này. Ngay từ đầu, khi thấy sự xuất hiện của kẻ chuyên gây khó chịu, bá Kiến đã lập tức đặt lên bàn cân hai “*thứ*” *mất tiền* và *chịu thêm nỗi quấy rầy* rồi quyết ngay rằng chịu *mất tiền* còn tốt hơn *chịu quấy rầy*. NTTĐG về ưu thế này bộc lộ rất rõ qua từ “*thà*” được Nam Cao đưa vào câu: “*Thà móc sẵn (tiền) để tổng nó đi cho chóng*”. Và khi thấy Chí “*toan làm dữ*”, lão cáo già cũng không quên “*dụ giọng*”: “*Thôi, cảm lấy vậy, tôi không còn hơn*”. Thán từ “*thôi*” biểu thị ý can ngăn Chí không tiếp tục làm già và trợ từ “*vậy*” với ý chẳng còn cách nào khác xin anh miễn cưỡng mà nhận đều là những phương tiện biểu thị NTTĐ nhún nhường, cảm thông.

Như vậy, bá Kiến vẫn rất tinh táo và không ngừng suy tính. Nhưng kết cục bi thảm nhất vẫn cứ xảy ra. Phải chăng bởi “*con giun xéo mãi cũng quằn*”, Chí đã hết ngưỡng chịu đựng của mình. Bởi ba tác lười không phải lúc nào cũng có thể biến đen thành trắng “*cái kim trong bọc cũng có lúc phải lòi ra*” khiến kẻ “*gieo nhân nào*” phải “*gặt quả ấy*”.

3. Như vậy, với 3 tình huống giao tiếp, Nam Cao đã hoàn thiện *bức chân dung* nhân vật bá Kiến: một kẻ dâm ô, ích kỉ, khinh người, tham lam, tàn nhẫn, nham hiểm, xảo quyệt. Với những NTT mà người ta có thể thấy được qua ngôn ngữ nhân vật và ngôn ngữ tác giả, một bá Kiến vừa điển hình cho giai cấp địa chủ cường hào vừa có cá tính độc đáo đã tạo nên ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc. Điều này góp phần khẳng định *tài năng* sử dụng ngôn ngữ điêu luyện, tài năng khắc họa nhân vật sắc nét, hấp dẫn của nhà văn Nam Cao.

Tất cả những điều nói trên là hệ quả của việc tích hợp tri thức ngôn ngữ vào việc tìm hiểu, dạy học tác phẩm văn chương. Bên cạnh đó, việc phân tích NTT như trên còn có giá trị về phương diện ngôn ngữ học.

Việc chỉ ra một số phương tiện biểu thị NTT, các biểu hiện phong phú của NTT đã góp phần giúp người đọc có thêm những *nhận thức* cụ thể về NTT, trên cơ sở đó có thể vận dụng để nâng cao *kĩ năng* đưa NTT vào câu nói của mình. Và những gì có thể thấy được qua việc phân tích NTT của câu ở đây cũng thêm phần khẳng định *vai trò* quan trọng của NTT như các nhà nghiên cứu đã đề cập: Nếu ngôn liệu là thông tin miêu tả ở dạng tiềm năng thì NTT đã thôi hồn vào câu nói, nó giúp người nghe hiểu được bản chất của ngôn ngữ với tư cách là công cụ con người dùng để phản ánh thế giới trong hoạt động nhận thức và tương tác xã hội.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Hiệp (2007), *Cơ sở ngữ nghĩa phân tích cú pháp*, Nxb Giáo dục.
2. Lê Quang Thiêm (2006), *Ngữ nghĩa học*, Nxb Giáo dục.
3. Lions J (1995), *Ngữ nghĩa học dẫn luận*, bản dịch của Nguyễn Văn Hiệp, Nxb Giáo dục, 2005.
4. Nam Cao *truyện ngắn chọn lọc*, Nxb Văn học, 1986.